

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ - TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2021/ HNGĐ - ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Toan

Ông Vũ Văn Thao

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXX - ST ngày 25 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/QĐ – TA ngày 10 tháng 09 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thuý D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm T, thôn Q, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt chị D; vắng mặt anh N không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 6 năm 2021, bản tự khai chị Đỗ Thị Thuý D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phạm Văn N trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y vào ngày 17/01/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh N ham chơi, thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng sống chung nhiều năm nhưng vẫn chưa có con, nhiều lần chị đã bàn với anh N đi khám chữa bệnh nhưng anh N không đi và cũng không hợp tác cùng chị chữa trị để sinh con. Do vậy vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi và đánh nhau. Đến tháng 6 năm 2020 thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã Yn sinh sống. Sau khi được gia đình

hai bên khuyên bảo, anh N hứa thay đổi cách sống nên tháng 7/2020 chị đã trở về tiếp tục chung sống cùng với anh N nhưng anh N vẫn không thay đổi cách sống, vợ chồng lại thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tháng 8 năm 2020 chị lại về nhà bố mẹ ở, từ đó đến nay chị và anh N sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn N.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: chị và anh N không có con chung, không có tài sản chung và công nợ chung nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16 tháng 6 năm 2021 anh N trình bày: Anh kết hôn với chị Đỗ Thị Thuý D trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y vào ngày 17/01/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn một năm, đến tháng 5/2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau. Đến tháng 6/2020 chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Được gia đình khuyên bảo, anh đã đón chị D về chung sống, khi vợ chồng về chung sống lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Tháng 8/2020 chị D lại bỏ về nhà bố mẹ ở và từ đó anh và chị D đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị D khởi kiện xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: anh xác nhận vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không có công nợ chung, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Tại đơn khởi kiện chị Đỗ Thị Thuý D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh Phạm Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Xóm T, thôn Q, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến phiên tòa hai lần, nhưng anh Phạm Văn N đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô tiến hành xét xử vắng mặt anh N là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thuý D và anh Phạm Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/ 01/2019, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Sau một thời gian chung

sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm sống; anh N không quan tâm đến chị D, anh chị hiếm muộn con, nhưng anh N không cùng chị D chữa trị để sinh con nên mâu thuẫn vợ chồng càng tăng, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau. Đến tháng 8 năm 2020 thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị D đã bỏ về nhà bố mẹ sinh sống và cũng từ đó chị D và anh N đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đến nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh N. Quá trình giải quyết vụ án anh N cũng xác định tình cảm giữa anh và chị D không còn và cũng đồng ý ly hôn với chị D. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị Thùy D xử cho chị Đỗ Thị Thùy D được ly hôn với anh Phạm Văn N là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Con chung, tài sản chung, công nợ chung: Chị D và anh N đều xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và công nợ chung không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí ly hôn: Chị Dung phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thùy D, xử cho chị Đỗ Thị Thùy D được ly hôn với anh Phạm Văn N. Quan hệ hôn nhân của chị Đỗ Thị Thùy D và anh Phạm Văn N chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí: Chị Đỗ Thị Thùy D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006167 ngày 16 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai chị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Phạm Văn N vắng mặt được quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã Yên Từ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Thị Hoa